

Cấu trúc đề KT cuối HKII – K10

A. Nói (2đ): kiểm tra tại lớp

B. Nghe + Đọc+Viết (8đ): kiểm tra tập trung

Trắc nghiệm (5đ): 25 câu x 0.2

1. Phát âm (2 câu)

1 câu s/es/ed

1 câu nguyên âm/phụ âm

2. Nhấn âm (2 câu)

1 câu 2 âm tiết

1 câu 3 âm tiết trở lên

3. Đọc hiểu (5 câu)

4. Đọc điền (5 câu)

5. Từ vựng (5 câu)

1 câu wordform 5E (prefixes)

1 câu từ vựng 6A (places to shop)

1 câu từ vựng 7A (tourist attractions)

1 câu từ vựng 7E (compounds)

1 câu từ vựng 8A (materials)

6. Ngữ pháp (6 câu)

1 câu giới từ (Ex2/68WB)

1 câu thì (QKĐ, QKHT, HTHT)

1 câu dạng của động từ (Vo/ to V/ Ving)

1 câu bị động

1 câu if 1,2

1 câu MĐQH (who/which/where/whose)

Tự luận (2đ): 5 câu x 0.4

1 câu Mđqh (who,which, whose, where)

1 câu if 1 (or)

1 câu if 2

1 câu QKHT (when, after)

1 câu tường thuật (câu phát biểu)

Nghe điền (vớ từ cho sẵn)(1đ): 5 câu x 0.2